

# 10 ĐỀ THI HK1 MÔN CÔNG NGHỆ 8 NĂM HỌC 2019-2020

## 1. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 8 số 1

TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Chọn câu trả lời đúng:

**Câu 1:** Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu:

- A. Song song với nhau
- B. Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu
- C. Cùng đi qua một điểm
- D. Song song với mặt phẳng cắt

**Câu 2:** Các hình chiếu vuông góc của hình cầu đều là:

- A. Tam giác cân
- B. Hình vuông
- C. Hình tròn
- D. Hình chữ nhật

**Câu 3:** Đối với ren trục, đường đỉnh ren, đường giới hạn ren được vẽ bằng

- A. Nét liền mảnh
- B. Nét đứt
- C. Nét chấm gạch mảnh
- D. Nét liền đậm

**Câu 4:** Dụng cụ kẹp chặt gồm:

- A. Mỏ lết, cò lê.
- B. Tua vít, kìm.
- C. Tua vít, ê tô.
- D. Kìm, ê tô.

**Câu 5:** Trong bản vẽ kĩ thuật có ghi tỷ lệ 1: 100 nghĩa là:

- A. Kích thước trong bản vẽ lớn hơn kích thước ngoài 100 lần
- B. Bản vẽ phóng to so với vật thật.
- C. Bản vẽ thu nhỏ so với vật thật.
- D. Kích thước trong bản vẽ nhỏ hơn kích thước ngoài 100 lần

**Câu 6:** Nhóm chi tiết máy có công dụng riêng gồm:

- A. Bulông, đai ốc, lò xo, bánh răng.
- B. Khung xe đạp, đai ốc, yên xe.
- C. Kim khâu, bánh răng, lò xo.
- D. Trục khuỷu, kim khâu, khung xe đạp.

**Câu 7:** Mối ghép cố định là mối ghép có:

- A. Các chi tiết ghép chuyển động tương đối với nhau.
- B. Các chi tiết ghép chuyển động ăn khớp với nhau.
- C. Các chi tiết ghép không có chuyển động tương đối với nhau.
- D. Các chi tiết ghép có thể xoay, trượt với nhau.

**Câu 8:** Hình chiếu là gì?

- A. Là hình nhận được trên mặt phẳng cắt.
- B. Là hình nhận được trên mặt phẳng chiếu.
- C. Là hình nhận được sau mặt phẳng chiếu.
- D. Cả ba ý (A, B, C) đều sai

## II. PHẦN TỰ LUẬN:

**Câu 1:**

Là Học sinh lớp 8 học vẽ kĩ thuật để làm gì?

**Câu 2:**

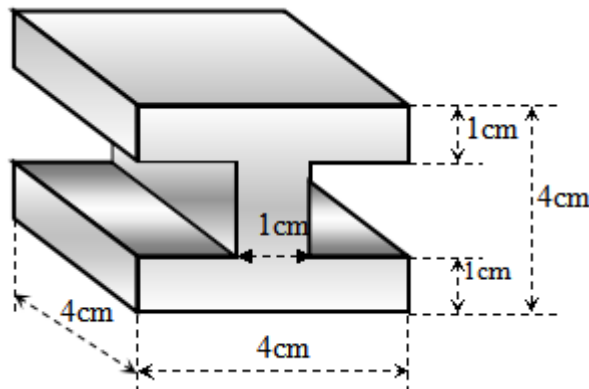
Trình bày tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí. Tính công nghệ có ý nghĩa gì trong sản xuất?

**Câu 3:**

Trong Tiết Thực hành một Học sinh lắp ráp một hệ thống truyền động bằng xích. Biết đĩa dẫn có 38 răng, cứ đĩa dẫn quay được 1 vòng thì đĩa bị dẫn quay được 2 vòng. Hãy tính số răng của đĩa bị dẫn, hệ thống này tăng tốc hay giảm tốc?

**Câu 4:**

Cho vật thể sau. Hãy vẽ các hình chiếu: đứng, bằng, cạnh (các kích thước được đo trực tiếp trên hình đã cho)



**ĐÁP ÁN**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	D	D	D	C	B

**II. PHẦN TỰ LUẬN****Câu 1.**

Học vẽ kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất, đời sống và tạo điều kiện học tốt các môn khoa học kĩ thuật khác.

**Câu 2.**

- Tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí gồm: Tính cơ học, tính lí học, tính hoá học và tính công nghệ.

- Tính công nghệ giúp ta lựa chọn phương pháp gia công hợp lí, đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm.

### Câu 3

\* Biết:  $Z_1 = 38$  răng

$$i = 2$$

Tính:  $Z_2 = ?$  răng

### Giải:

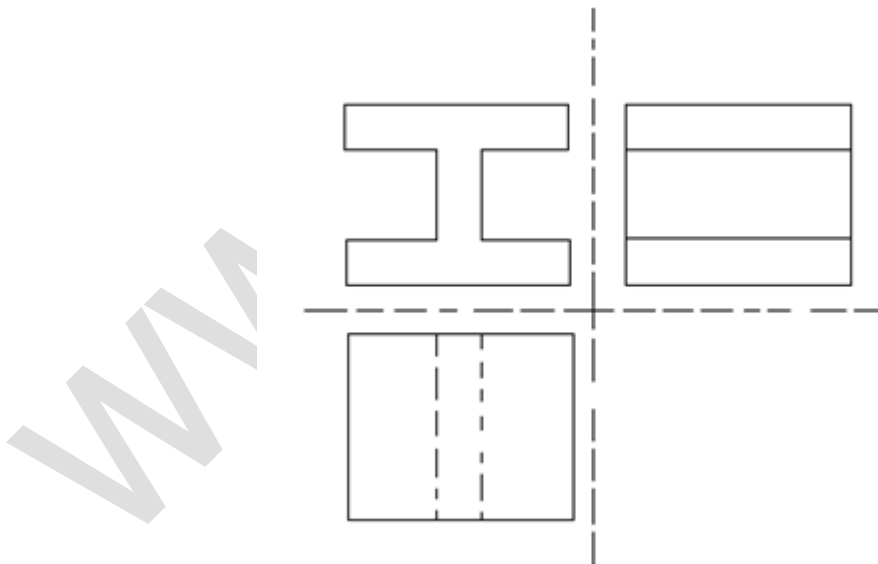
Số răng của đĩa bị dẫn là:

Ta có:  $i = Z_1/Z_2 \Rightarrow Z_2 = Z_1/i = 38/2 = 19$  (răng)

\* Đây là hệ thống truyền động tăng tốc vì  $2 > 1$

### Câu 4.

Vẽ đúng hình chiếu đứng, bằng, cạnh. Đúng vị trí, kích thước đo. Hình chiếu đứng hình chiếu bằng hình chiếu cạnh



## 2. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 8 số 2

TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH

ĐỀ THI HK1

**NĂM HỌC 2019 - 2020**

**MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

**I. Trắc nghiệm:** Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu

- A. song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu.
- B. song song với nhau.
- C. cùng đi qua một điểm.
- D. song song với mặt phẳng cắt.

**Câu 2:** Hướng chiếu của hình chiếu bằng là:

- A. Từ dưới lên
- B. Từ trước tới
- C. Từ trái sang
- D. Từ trên xuống

**Câu 3:** Hình chóp đều được bao bởi các hình gì?

- A. Đa giác đều và hình tam giác cân
- B. Hình chữ nhật và tam giác đều.
- C. Hình chữ nhật và hình tròn.
- D. Hình chữ nhật và đa giác đều.

**Câu 4:** Các hình chiếu vuông góc của hình cầu đều là:

- A. Hình chữ nhật
- B. Hình vuông
- C. Tam giác cân
- D. Hình tròn

**Câu 5:** Hình chiếu trên mặt phẳng song song với trục quay của hình trụ là:

- A. Hình chữ nhật
- B. Hình vuông
- C. Hình tròn
- D. Tam giác cân

**Câu 6:** Hình lăng trụ đều được bao bởi các hình gì?

- A. Hình chữ nhật và hình tròn.
- B. Hình chữ nhật và đa giác đều .
- C. Đa giác đều và hình tam giác cân.
- D. Hình chữ nhật và tam giác đều.

**Câu 7:** Phần vật thể bị mặt phẳng cắt cắt qua được:

- A. Kẻ bằng nét đứt
- B. Kẻ bằng đường chấm gạch
- C. Kẻ gạch gạch
- D. Tô màu hồng

**Câu 8:** Nội dung của bản vẽ chi tiết bao gồm:

- A. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê
- B. Bảng kê, yêu cầu kĩ thuật, kích thước.
- C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật
- D. Khung tên, kích thước, yêu cầu kĩ thuật, bảng kê

**Câu 9:** Đinh vít là chi tiết có ren gì?

- A. Ren ngoài
- B. Ren trong
- C. Cả ren trong và ren ngoài
- D. Ren bị che khuất

**Câu 10:** đai ốc là chi tiết có ren gì?

- A. Ren ngoài

- B. Ren trong
- C. Ren bị che khuất
- D. Cả ren trong và ren ngoài

**Câu 11:** Trình tự đọc của bản vẽ lắp gồm:

- A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
- B. Bảng kê, yêu cầu kĩ thuật, hình biểu diễn.
- C. Khung tên, bảng kê, yêu cầu kĩ thuật
- D. Khung tên, yêu cầu kĩ thuật, bảng kê, hình biểu diễn.

**Câu 12:** Bản vẽ nhà là loại:

- A. Bản vẽ lắp
- B. Bản vẽ xây dựng
- C. Bản vẽ chi tiết
- D. Bản vẽ cơ khí

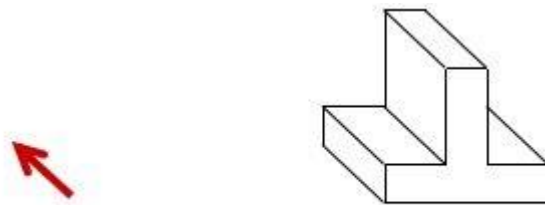
## II. Tự luận:

**Câu 13:** Thế nào là bản vẽ kĩ thuật? Bản vẽ kĩ thuật dùng để làm gì?

**Câu 14:** Thế nào là bản vẽ lắp? Bản vẽ lắp dùng để làm gì?

**Câu 15:** Quy ước vẽ ren trục và ren lỗ khác nhau như thế nào?

**Câu 16:** Hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể ở hình dưới đây?



Hướng chiếu từ trước tới

## ĐÁP ÁN

### I. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	A	D	A	B	C	C	A	B	A	B

## II. Tự luận:

### Câu 13

- Khái niệm về bản vẽ kĩ thuật: Là tài liệu kĩ thuật trình bày các thông tin kĩ thuật của sản phẩm dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo các quy tắc thống nhất và thường vẽ theo tỉ lệ.
- Công dụng của bản vẽ kĩ thuật: Bản vẽ kĩ thuật là một phương tiện thông tin dùng trong sản xuất
- Bản vẽ kĩ thuật là tài liệu cần thiết kèm theo sản phẩm.

### Câu 14

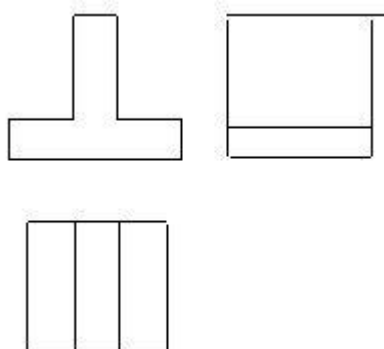
- Bản vẽ lắp diễn tả hình dạng, kết cấu của một sản phẩm và vị trí tương quan giữa các chi tiết máy của sản phẩm.
- Bản vẽ lắp là tài liệu kĩ thuật chủ yếu dùng trong thiết kế, lắp ráp và sử dụng sản phẩm.

### Câu 15

\* Quy ước vẽ ren trong và ren ngoài khác nhau:

- Ren ngoài: Đường đỉnh ren nằm ngoài đường chân ren, vòng đỉnh ren nằm ngoài vòng chân ren
- Ren trong: Đường đỉnh ren nằm trong đường chân ren, vòng đỉnh ren nằm ngoài vòng chân ren

**Câu 16:** Vẽ đúng các hình chiếu mỗi hình được



## 3. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 8 số 3

TRƯỜNG THCS TRẦN NHÂN TÔNG



**ĐỀ THI HK1****NĂM HỌC 2019 - 2020****MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****Phần I: Trắc nghiệm** Hãy chọn đáp án đúng:**Câu 1.** Trên bản vẽ kĩ thuật hình chiếu cạnh nằm ở vị trí:

- A. Bên trái hình chiếu đứng.      B. Trên hình chiếu đứng.  
C. Dưới hình chiếu đứng.      D. Bên phải hình chiếu đứng.

**Câu 2.** Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ...

- A. Tiếp xúc với mặt phẳng cắt.      B. Ở sau mặt phẳng cắt.  
C. Ở trước mặt phẳng cắt      D. Bị cắt làm đôi

**Câu 3.** Chi tiết nào sau đây không phải là chi tiết máy:

- A. Bu lông.      B. Vòng bi.      C. Mảnh vỡ máy.      D. Lò xo.

**Câu 4.** Các dụng cụ nào sau đây là dụng cụ gia công?

- A. Ê tô, đục      B. Thước lá, cưa      C. Cưa, dũa, búa      D. Khoan, kìm

**Câu 5.** Vật liệu kim loại đen được gọi là thép khi có tỉ lệ cacbon (C) là

- A.  $C > 2,14\%$       B.  $C \leq 2,14\%$       C.  $C \geq 2,14\%$       D.  $C < 2,41\%$

**Câu 6.** Mối ghép cố định là mối ghép có

- A. Các chi tiết ghép chuyển động tương đối với nhau.  
B. Các chi tiết ghép chuyển động ăn khớp với nhau.  
C. Các chi tiết ghép không có chuyển động tương đối với nhau.  
D. Các chi tiết ghép có thể xoay, trượt với nhau.

**Phần II: Tự luận:****Câu 7:** : Bản vẽ chi tiết là gì? Nêu trình tự đọc của bản vẽ chi tiết?**Câu 8:** Nêu dấu hiệu nhận biết chi tiết máy? Chi tiết máy được chia làm mấy nhóm? Lấy hai ví dụ cho mỗi nhóm?**Câu 9:** Trong bộ truyền chuyển động đai, bánh đai dẫn có đường kính 50 mm, tốc độ quay là 600 vòng/phút, bánh bị dẫn có đường kính 25 mm.

a, Tính tỉ số truyền  $i$  và cho biết bánh nào quay nhanh hơn và nhanh hơn bao nhiêu lần?

b, Hãy tính tốc độ quay bánh bị dẫn?

## ĐÁP ÁN

### Phần I: Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	C	C	B	C

### Phần II. Tự luận.

**Câu 7 \*** Bản vẽ chi tiết là tài liệu kĩ thuật bao gồm hình biểu diễn và các số liệu cần thiết cho việc chế tạo và kiểm tra chi tiết.\* Trình tự đọc bản vẽ chi tiết. B1: Đọc khung tên

B2: Phân tích hình biểu diễn.

B3: Phân tích kích thước.

B4: Đọc yêu cầu kĩ thuật.

B5: Tổng hợp.

#### Câu 8:

- Dấu hiệu để nhận biết chi tiết máy là phần tử có cấu tạo hoàn chỉnh và không thể tháo rời được hơn nữa.

- Chi tiết máy chia làm hai nhóm: Chi tiết có công dụng chung và chi tiết có công dụng riêng.

+ Chi tiết có công dụng chung được dùng trong nhiều loại máy khác nhau. Ví dụ: Bulông, đai ốc, bánh răng, lò xo được dùng trong nhiều loại máy khác nhau.

+ Chi tiết có công dụng riêng chỉ được dùng trong các máy nhất định. Ví dụ: Trục khuỷu, kim máy khâu, khung xe đạp chỉ được dùng trong các máy nhất định.

#### Câu 9:

Tóm tắt:

$$D_1 = 50 \text{ mm}$$

$$n_1 = 600 \text{ vòng/phút}$$

$$D_2 = 25 \text{ mm}$$

$i, n_2 = ?$  Bánh nào quay nhanh hơn, bao nhiêu lần

Tính tỉ số truyền  $i$ :  $i = n_{bd}/n_d = n_2/n_1 = D_1/D_2 = 50/25 = 2 \Rightarrow n_2 = 2n_1$ .

Vậy bánh bị dẫn quay nhanh hơn gấp 2 lần bánh dẫn.

Tốc độ quay của bánh bị dẫn là:  $n_2 = 2n_1 = 2 \times 600 = 1200$  (vòng/phút).

## 4. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 8 số 4

### TRƯỜNG THCS LƯƠNG TẤN THỊNH

#### ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

#### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Hãy chọn đáp án đúng cho các câu dưới đây:

**Câu 1:** Hình chiếu đứng có hướng chiếu:

- A. Từ dưới lên.      B. Từ trên xuống.      C. Từ trái sang.      D. Từ trước tới

**Câu 2:** Hình hộp chữ nhật được bao bởi những hình gì?

- A. Hình tam giác.      B. Hình chữ nhật.      C. Hình lục giác.      D. Hình bình hành

**Câu 3:** Hình cắt là hình biểu diễn:

- A. Phần vật thể trên mặt phẳng cắt.      B. Phần vật thể trước mặt phẳng cắt  
C. Phần vật thể sau mặt phẳng cắt.      D. Phần vật thể dưới mặt phẳng cắt

**Câu 4:** Tính chất công nghệ của vật liệu cơ khí là:

- A. Nhiệt độ nóng chảy, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện.  
B. Tính cứng, tính dẻo, tính mòn.  
C. Tính chịu axit và muối, tính chống ăn mòn.  
D. Tính đúc, tính hàn, khả năng gia công cắt gọt.

**Câu 5:** Vị trí hình chiếu bằng nằm ở:

- A. Bên phải hình chiếu đứng.      C. Bên trên hình chiếu đứng.  
B. Bên dưới hình chiếu đứng.      D. Bên trái hình chiếu đứng.

**Câu 6:** Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

- A. Hình chữ nhật và hình tròn.      C. Hình tam giác và hình tròn.  
B. Đều là các hình tròn.      D. Đều là hình chữ nhật.

#### PHẦN II. TỰ LUẬN

**Câu 1 :** Hãy lập quy trình đọc bản vẽ lắp?

**Câu 2 :** Để đảm bảo an toàn khi cưa kim loại ta phải thực hiện các quy định nào?

**Câu 3 :** Hãy vẽ các hình chiếu của vật thể sau:



### ĐÁP ÁN

#### I. Phần I – TRẮC NGHIỆM:

Câu	1	2	3	4	5	6
Kết quả đúng nhất	D	B	C	D	B	A

#### II. Phần II – TỰ LUẬN:

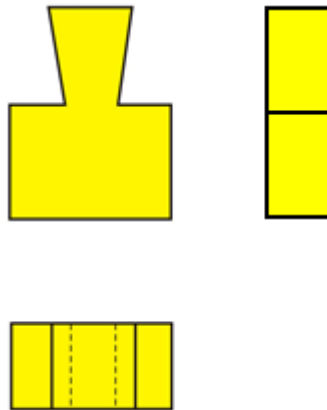
**Câu 7:** Quy trình đọc bản vẽ lắp:

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu
1. Khung tên	Tên gọi sản phẩm, tỉ lệ bản vẽ
2. Bảng kê	Tên gọi chi tiết và số lượng
3. Hình biểu diễn	Tên gọi hình chiếu, hình cắt
4. Kích thước	Kích thước chung, kích thước lắp giữa các chi tiết, kích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết.
5. Phân tích chi tiết	Vị trí các chi tiết
6. Tổng hợp	Trình tự tháo, lắp; Công dụng của sản phẩm

**Câu 8:** An toàn khi cưa:

- Kẹp vật cửa phải đủ chặt. Lưới cửa căng vừa phải, không dùng cửa không có tay nắm hoặc tay nắm bị vỡ.
- Khi cửa cần gần đứt phải đẩy cửa nhẹ hơn và đỡ vật không để vật rơi vào chân. Không dùng tay gạt mặt cửa hoặc thổi mặt cửa vì mặt cửa dễ bắn vào mắt.

### Câu 9



Vẽ đúng hình chiếu đứng.

Vẽ đúng mỗi hình chiếu bằng.

Vẽ đúng mỗi hình chiếu bằng.

## 5. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 8 số 5

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

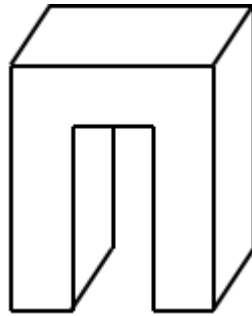
**Câu 1.** Sử dụng phép chiếu gì để vẽ hình chiếu vuông góc? Kể tên các hình chiếu?

**Câu 2.** Nêu khái niệm bản vẽ kĩ thuật, hình cắt? Hình cắt dùng để làm gì?

**Câu 3.** Chi tiết máy là gì? Trong sản phẩm cơ khí các chi tiết máy được ghép với nhau bằng các mối ghép nào?

**Câu 4.** Nêu các loại vật liệu cơ khí phổ biến?

**Câu 5.** Vẽ các hình chiếu của vật thể sau? Kích thước đo trên vật thể.



## ĐÁP ÁN

### Câu 1.

- Phép chiếu vuông góc
- Phép chiếu đứng
- Phép chiếu bằng
- Phép chiếu cạnh

### Câu 2.

\* Khái niệm bản vẽ kĩ thuật, hình cắt

- Bản vẽ kĩ thuật là trình bày các thông tin kĩ thuật của sản phẩm dưới dạng hình vẽ. Các kí hiệu theo quy tắc thống nhất và thường được vẽ theo tỉ lệ.
- Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt.

\* Hình cắt biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể.

### Câu 3

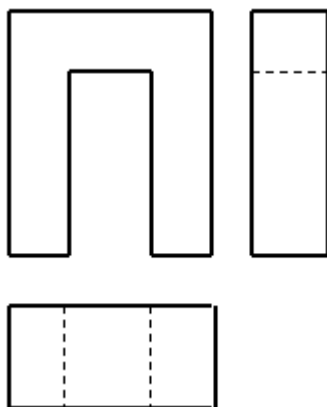
- Chi tiết có cấu tạo hoàn chỉnh.
- Có nhiệm vụ nhất định trong máy.
- Mối ghép cố định
- + Mối ghép tháo được: Ren, then, chốt,...
- + Mối ghép không tháo được: Đinh tán, hàn, gò,...
- Mối ghép động: Ghép bằng ren, then, chốt, đinh tán,...

### Câu 4

- Vật liệu kim loại:
  - + Kim loại đen: Thép và gang.
  - + Kim loại màu: Đồng và hợp kim của đồng, nhôm và hợp kim của nhôm.
- Vật liệu phi kim loại:
  - + Chất dẻo: Chất dẻo nhiệt và chất dẻo nhiệt rắn

+ Cao su

**Câu 5**



**6. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 8 số 6**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC**

**ĐỀ THI HK1**

**NĂM HỌC 2019 - 2020**

**MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 8**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

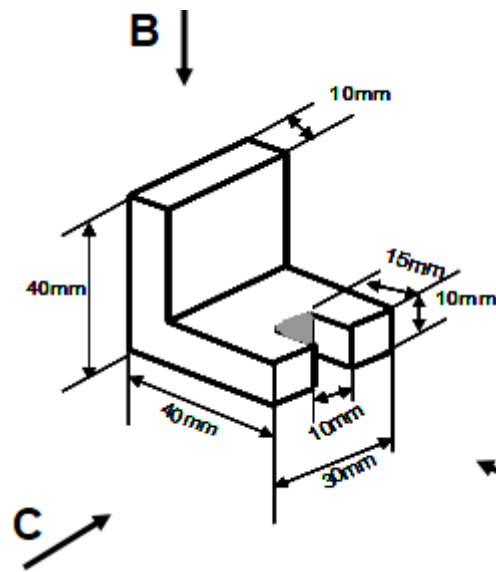
**Câu 1:** Sự khác nhau cơ bản giữa vật liệu kim loại và phi kim loại; kim loại đen và kim loại màu?

**Câu 2 :** Chi tiết máy được lắp ghép với nhau như thế nào? Nêu đặc điểm từng mối ghép?  
Tại sao chiếc máy được chế tạo gồm nhiều chi tiết lắp ghép với nhau?

**Câu 3 :** Muốn chọn vật liệu cho một sản phẩm cơ khí, người ta phải dựa vào những tổ nào?

**Câu 4 :** Hãy vẽ các hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh của vật thể sau (theo tỉ lệ 1 : 1)

(Các kích thước như hình vẽ)



### ĐÁP ÁN

#### Câu 1:

- Phân biệt kim loại và phi kim loại
- + Kim loại: dẫn điện, dẫn nhiệt tốt và có ánh kim
- + Phi kim loại: không dẫn điện, dẫn nhiệt kém nhưng dễ gia công không bị oxi hóa, ít mài mòn.
- Phân biệt kim loại đen và kim loại màu
- + Kim loại đen: Trong thành phần có chứa Fe và C
- + Kim loại màu: Trong thành phần không chứa Fe và C. Tính chất: có tính dẻo, chống ăn mòn cao với sản phẩm.

#### Câu 2:

- Các chi tiết máy thường được lắp ghép với nhau theo hai kiểu ghép: ghép cố định, ghép động.

\* Đặc điểm:

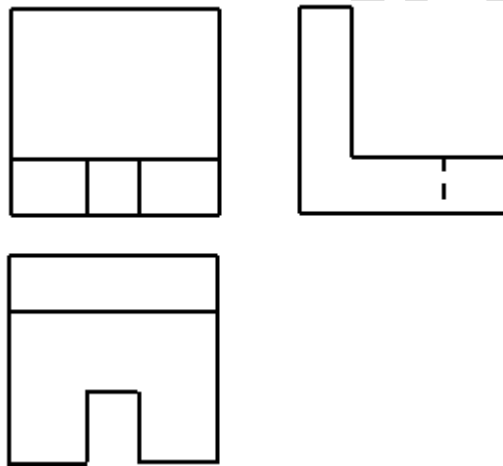
- Mỗi ghép cố định là mối ghép mà các chi tiết được ghép không có chuyển động tương đối với nhau.
- Mỗi ghép động là những mối ghép mà các chi tiết được ghép có thể xoay, trượt, lăn và ăn khớp với nhau.



+ Máy gồm nhiều chi tiết ghép với nhau để dễ dàng và thuận lợi khi gia công , sử dụng và sửa chữa. Mặt khác , máy có nguyên lý hoạt động rất phức tạp, một chi tiết không thể thực hiện chức năng của máy được..

**Câu 3:**

- Vật liệu phải đảm bảo tính cơ học để đáp ứng điều kiện chịu tải của chi tiết
- Vật liệu phải đảm bảo tính hóa học phù hợp với môi trường làm việc của chi tiết, tránh bị ăn mòn do môi trường
- Vật liệu phải đảm bảo tính vật lí phù hợp với yêu cầu
- Vật liệu phải đảm bảo tính công nghệ tốt để dễ gia công, giảm giá thành

**Câu 4:****7. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 8 số 7**

Trường THCS Duyên Hải

Đề thi HK1

Năm học: 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1:** Thế nào là mối ghép cố định? Chúng gồm mấy loại kể ra ?

**Câu 2:** Thế nào là bản vẽ chi tiết? Bản vẽ chi tiết dùng để làm gì?

**Câu 3:** Thế nào là bản vẽ kỹ thuật? Thế nào là hình cắt? Hình cắt dùng để làm gì?

**Câu 4:** Nêu quy ước vẽ ren nhìn thấy và ren che khuất.

**Câu 5:** Điện năng là gì? Nêu vai trò của điện năng đối với sản xuất và đời sống?

**Câu 6:** Một hệ thống truyền động bằng xích. Biết đĩa dẫn có 60 răng và đĩa dẫn có tốc độ quay 40 (vòng/phút) thì đĩa bị dẫn quay nhanh gấp 3 lần đĩa dẫn. Hãy tính số răng của đĩa bị dẫn?

### ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mối ghép cố định là mối ghép mà các chi tiết được ghép không có chuyển động tương đối với nhau.</li> <li>- Chúng gồm mối ghép không tháo được và mối ghép tháo được.</li> </ul>
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản vẽ chi tiết gồm các hình biểu diễn, các kích thước và các thông tin cần thiết để xác định chi tiết máy.</li> <li>- Bản vẽ chi tiết dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy.</li> </ul>
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản vẽ kĩ thuật trình bày các thông tin kĩ thuật chủ yếu của sản phẩm dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo quy tắc thống nhất và thường vẽ theo tỉ lệ.</li> <li>- Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt.</li> <li>- Hình cắt dùng để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong vật thể.</li> </ul>
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ren nhìn thấy: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường đỉnh ren và đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm.</li> <li>+ Đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh và vòng chân ren chỉ vẽ 3/4 vòng.</li> </ul> </li> <li>- Ren bị che khuất: Các đường đỉnh ren, đường chân ren và đường giới hạn ren đều vẽ bằng nét đứt.</li> </ul>
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lượng của dòng điện (công của dòng điện) được gọi là điện năng.</li> <li>- Vai trò: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điện năng là nguồn động lực, nguồn năng lượng cho các máy, thiết bị...trong sản xuất và đời sống xã hội.</li> <li>+ Nhờ có điện năng, quá trình sản xuất được tự động hóa và cuộc sống của con người có đầy đủ tiện nghi, văn minh hiện đại hơn.</li> </ul> </li> </ul>

<b>6</b>	<p>-Số vòng quay của <math>n_2</math> là: <math>n_2 = 3 \cdot n_1 = 3 \cdot 40 = 120</math> (vòng/phút)</p> <p>-Số răng của đĩa bị dẫn là: <math>n_2/n_1 = Z_1/Z_2 \Rightarrow Z_2 = (n_1 \cdot Z_1)/n_2 = (40 \cdot 60)/120 = 20</math> (răng)</p>
----------	---

## 8. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 8 số 8

Trường THCS An Nghĩa Đông

Đề thi HK1

Năm học: 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1:** Muốn tạo ra sản phẩm cơ khí cần:

- A. Vật liệu
- B. Dụng cụ
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 2:** Thước đo chiều dài có:

- A. Thước là
- B. Thước cặp
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 3:** Thước cặp:

- A. Chế tạo từ thép hợp kim không gỉ
- B. Độ chính xác cao
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 4:** Dụng cụ kẹp chặt:

- A. Ê tô
- B. Kìm
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 5:** Yêu cầu về cách cầm cưa:

- A. Tay phải nắm cán cưa
- B. Tay trái nắm cán cưa
- C. Không quy định
- D. Đáp án khác

**Câu 6:** Để đảm bảo an toàn khi đục, cần thực hiện mấy yêu cầu?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 7:** Dũa có loại:

- A. Dũa tròn
- B. Dũa dẹt
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 8:** Cách cầm dũa như thế nào là đúng?

- A. Tay phải cầm cán, tay trái đặt lên đầu dũa
- B. Tay trái cầm cán, tay phải đặt lên đầu dũa

C. Không bắt buộc

D. Đáp án khác

**Câu 9:** Khi đẩy dũa, để dũa được thẳng bằng cần điều khiển lực ấn của:

A. Một tay

B. Hai tay

C. Không cần điều khiển lực ấn của tay

D. Đáp án khác

**Câu 10:** Khi khoan có mấy bước cơ bản?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 11:** Muốn có sản phẩm dũa đảm bảo yêu cầu, cần nắm vững:

A. Tư thế

B. Thao tác kĩ thuật cơ bản

C. An toàn khi dũa

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 12:** Để đảm bảo an toàn khi khoan, yêu cầu:

A. Không dùng mũi khoan cùn

B. Không khoan khi mũi và vật khoan chưa kẹp chặt

C. Vật khoan phải thẳng góc với mũi khoan

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 13:** Cấu tạo cụm trước xe đạp có phần tử nào sau đây?

- A. Trục
- B. Đai ốc
- C. Vòng đệm
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 14:** Chi tiết nào sau đây không thể tháo rời?

- A. Vít
- B. Đai ốc
- C. Bánh răng
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 15:** Chi tiết nào sau đây là chi tiết có công dụng riêng?

- A. Đai ốc
- B. Lò xo
- C. Kim máy khâu
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 16:** Mối ghép nào sau đây thuộc mối ghép không tháo được?

- A. Mối ghép bằng ren
- B. Mối ghép bằng then
- C. Mối ghép bằng chốt
- D. Cả 3 đáp án đều sai

**Câu 17:** Mối ghép không tháo được là:

- A. Mối ghép bằng đinh tán
- B. Mối ghép bằng hàn
- C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 18:** Ở mỗi ghép bằng đinh tán, đinh tán là chi tiết:

- A. Có hình trụ
- B. Đầu có mũ
- C. Làm bằng kim loại dẻo
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 19:** Theo trạng thái nung nóng kim loại chỗ tiếp xúc có kiểu nào?

- A. Hàn nóng chảy
- B. Hàn áp lực
- C. Hàn thiếc
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 20:** Hàn nóng chảy là:

- A. Kim loại ở chỗ tiếp xúc được nung tới trạng thái chảy
- B. Kim loại ở chỗ tiếp xúc được nung tới trạng thái dẻo
- C. Chi tiết được hàn ở thể rắn
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 21:** Hàn mềm bằng cách:

- A. Dùng thiếc hàn nung nóng chảy để kết dính kim loại
- B. Dùng ngọn lửa khí cháy
- C. Dùng ngọn lửa hồ quang
- D. Hàn điện tiếp xúc

**Câu 22:** Đối với chi tiết bị ghép có chiều dày quá lớn, ta dùng:

- A. Mối ghép bulong

- B. Mỗi ghép vít cấy
- C. Mỗi ghép đinh vít
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 23:** Mỗi ghép bằng then có phần nào sau đây?

- A. Trục
- B. Bánh đai
- C. Then
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 24:** Mỗi ghép bằng then dùng để:

- A. Truyền chuyển động quay
- B. Hãm chuyển động tương đối giữa các chi tiết
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 25:** Cấu tạo khớp quay có:

- A. Ổ trục
- B. Bạc lót
- C. Trục
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 26:** Sơ đồ nhà máy nhiệt điện có:

- A. Lò hơi
- B. Tua bin hơi
- C. Máy phát điện
- D. Cả 3 đáp án trên



**Câu 27:** Để đưa điện từ nhà máy đến các khu công nghiệp, người ta dùng đường dây:

- A. 500 kV
- B. 220 kV
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 28:** Đường dây truyền tải Bắc – Nam dài 1487 km từ nhà máy thủy điện Hòa Bình là:

- A. 50 kV
- B. 500 kV
- C. 5000 kV
- D. Đáp án khác

**Câu 29:** Nhờ có điện mà cuộc sống của chúng ta trở lên:

- A. Văn minh
- B. Hiện đại
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 30:** Tai nạn điện xảy ra thường do:

- A. Chạm trực tiếp vào vật mang điện
- B. Vi phạm khoảng cách an toàn đối với lưới điện cao áp và trạm biến áp
- C. Đến gần dây dẫn có điện bị đứt rơi xuống đất
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 31:** Loại người biết sử dụng điện để sản xuất và phục vụ đời sống sau khi chế tạo được:

- A. Pin
- B. Ac quy

- C. Máy phát điện
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 32:** Trong các nhà máy điện, năng lượng nào biến đổi thành điện năng?

- A. Nhiệt năng
- B. Thủy năng
- C. Năng lượng nguyên tử
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 33:** Sơ đồ nhà máy thủy điện có:

- A. Dòng nước
- B. Tua bin nước
- C. Máy phát điện
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 34:** Ở nhà máy thủy điện, yếu tố nào làm quay bánh xe của tua bin nước?

- A. Năng lượng của than
- B. Năng lượng của dòng nước
- C. Năng lượng nguyên tử của chất phóng xạ
- D. Đáp án khác

**Câu 35:** Đâu là hành động sai không được phép làm?

- A. Không buộc trâu, bò vào cột điện cao áp
- B. Không chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp
- C. Tắm mưa dưới đường dây điện cao áp
- D. Không xây nhà gần sát đường dây điện cao áp

**Câu 36:** Các bộ phận của máy thường đặt:

- A. Gần nhau
- B. Xa nhau
- C. Không xác định
- D. Đáp án khác

**Câu 37:** Các bộ phận của máy:

- A. Được dẫn động từ các chuyển động khác nhau
- B. Từ một chuyển động ban đầu
- C. Cả A và B đều sai
- D. Đáp án khác

**Câu 38:** Các bộ phận máy có tốc độ quay:

- A. Giống nhau
- B. Khác nhau
- C. Thường không giống nhau
- D. Đáp án khác

**Câu 39:** Bộ truyền chuyển động có mấy loại?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 40:** Bộ truyền chuyển động có loại:

- A. Truyền động masat – truyền động đai
- B. Truyền động ăn khớp
- C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

### ĐÁP ÁN

1-C	2-C	3-C	4-C	5-A	6-D
7-C	8-A	9-B	10-C	11-D	12-D
13-D	14-D	15-C	16-D	17-C	18-D
19-D	20-D	21-A	22-B	23-D	24-A
25-D	26-D	27-C	28-B	29-C	30-D
31-D	32-D	33-D	34-B	35-C	36-B
37-B	38-C	39-B	40-C		

## 9. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 8 số 9

Trường THCS Trần Kiệt

Đề thi HK1

Năm học: 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1:** Dụng cụ cầm tay đơn giản trong ngành cơ khí là:

- A. Dụng cụ đo và kiểm tra
- B. Dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt
- C. Dụng cụ gia công
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 2:** Thước lá thường có kích thước:

- A. Chiều dày: 0,9 – 1,5 mm
- B. Chiều rộng: 10 – 25 mm
- C. Chiều dài: 50 – 1000 mm

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Độ chính xác của thước cặp là:

A. 0,1 mm

B. 0,05 mm

C. 0,1 – 0,05 mm

D. 0,05 – 0,1 mm

**Câu 4:** Đây là dụng cụ gia công:

A. Búa

B. Cưa

C. Đục

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 5:** Nội dung kĩ thuật đục có:

A. Cách cầm đục và búa

B. Tư thế đục

C. Cách đánh búa

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 6:** Muốn sản phẩm cưa đảm bảo yêu cầu, cần:

A. Nắm vững tư thế

B. Nắm vững thao tác, kĩ thuật cơ bản

C. Đảm bảo an toàn lao động khi cưa

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 7:** Dũa có loại:

A. Dũa tam giác

- B. Dũa vuông
- C. Dũa bán nguyệt
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 8:** Khi kéo dũa về cần:

- A. Kéo nhanh
- B. Kéo nhẹ nhàng
- C. Cả A và b đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 9:** Khoan là phương pháp:

- A. Gia công lỗ trên vật đặc
- B. Làm rộng lỗ đã có sẵn
- C. Cả A và b đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 10:** Muốn có sản phẩm khoan đảm bảo yêu cầu, cần nắm vững:

- A. Thao tác kĩ thuật cơ bản
- B. Tư thế
- C. An toàn khi khoan
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 11:** Để đảm bảo an toàn khi khoan, yêu cầu:

- A. Quần áo gọn gàng
- B. Đầu tóc gọn gàng
- C. Không sử dụng gang tay khi khoan
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 12:** Mỗi loại máy hay thiết bị có:

- A. Công dụng riêng
- B. Cấu tạo riêng
- C. Hình dạng riêng
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 13:** Cấu tạo cụm trước xe đạp có phần tử nào sau đây?

- A. Đai ốc hãm côn
- B. Côn
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 14:** Chi tiết có công dụng chung:

- A. Là chi tiết được sử dụng trong nhiều loại máy khác nhau
- B. Là chi tiết được sử dụng trong một loại máy nhất định
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 15:** Mỗi ghép nào sau đây thuộc mỗi ghép tháo được?

- A. Mỗi ghép bằng vít
- B. Mỗi ghép bằng đinh tán
- C. Mỗi ghép bằng hàn
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 16:** Trong các mối ghép sau, đâu là mối ghép động?

- A. Mối ghép bản lề
- B. Mối ghép ổ trục

- C. Mỗi ghép trực vít
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 17:** Trong mỗi ghép không tháo được, muốn tháo rời chi tiết:

- A. Buộc phải phá hỏng một thành phần nào đó của mỗi ghép
- B. Có thể tháo rời các chi tiết ở dạng nguyên vẹn như trước khi ghép
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 18:** Ở mỗi ghép bằng đinh tán, đinh tán có mũ dạng:

- A. Hình chòm cầu
- B. Hình nón cụt
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 19:** Hàn áp lực là:

- A. Kim loại ở chỗ tiếp xúc được nung tới trạng thái chảy
- B. Kim loại ở chỗ tiếp xúc được nung tới trạng thái dẻo
- C. Chi tiết được hàn ở thể rắn
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 20:** Hàn thiếc bằng cách:

- A. Dùng thiếc hàn nung nóng chảy để kết dính kim loại
- B. Dùng ngọn lửa khí cháy
- C. Dùng ngọn lửa hồ quang
- D. Hàn điện tiếp xúc

**Câu 21:** Mỗi ghép bằng ren có loại?



- A. Mối ghép bulong
- B. Mối ghép cấy vít
- C. Mối ghép đinh vít
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 22:** Đối với chi tiết bị ghép chịu lực nhỏ, ta dùng:

- A. Mối ghép bulong
- B. Mối ghép cấy vít
- C. Mối ghép đinh vít
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 23:** Mối ghép bằng chốt có phần nào sau đây?

- A. Đùi xe
- B. Trụ giữa
- C. Chốt trụ
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 24:** Mối ghép bằng chốt dùng để:

- A. Truyền chuyển động quay
- B. Hãm chuyển động tương đối giữa các chi tiết
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 25:** Cấu tạo vòng bi có:

- A. Vòng ngoài, vòng trong
- B. Vòng chặn
- C. Bi

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 26:** Có nhà máy điện nào sau đây?

A. Nhà máy nhiệt điện

B. Nhà máy thủy điện

C. Nhà máy điện nguyên tử

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 27:** Để có nhà máy thủy điện, người ta xây dựng:

A. Các đập nước

B. Các ống dẫn nước

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 28:** Đường dây truyền tải siêu cao áp 500 kV bắc – Nam từ nhà máy thủy điện Hòa Bình dài:

A. 1487 km

B. 1478 km

C. 1874 km

D. 1847 km

**Câu 29:** Cần tuân thủ các nguyên tắc an toàn điện khi:

A. Sử dụng

B. Sửa chữa

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 30:** Có mấy loại đường dây truyền tải?

A. 2

- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 31:** Để đưa điện từ nhà máy đến các khu công nghiệp, người ta dùng:

- A. Đường dây truyền tải điện áp cao
- B. Đường dây truyền tải điện áp thấp
- C. Đường dây truyền tải điện áp trung bình
- D. Đáp án khác

**Câu 32:** Hãy cho biết sử dụng đúng các dụng cụ bảo vệ an toàn điện cho mỗi công việc trong khi sửa chữa là như thế nào?

- A. Sử dụng các vật lót cách điện
- B. Sử dụng các dụng cụ lao động cách điện
- C. Sử dụng các dụng cụ kiểm tra
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 33:** Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ an toàn điện?

- A. Giày cao su cách điện
- B. Giá cách điện
- C. Dụng cụ lao động không có chuôi cách điện
- D. Thảm cao su cách điện

**Câu 34:** Để phòng ngừa tai nạn điện cần:

- A. Thực hiện các nguyên tắc an toàn điện khi sử dụng điện
- B. Thực hiện các nguyên tắc an toàn điện khi sửa chữa điện
- C. Giữ khoảng cách an toàn với đường dây điện cao áp và trạm biến áp
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 35:** Truyền động masat là cơ cấu truyền chuyển động:

- A. Quay
- B. Tịnh tiến
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 36:** Trong hai vật nối với nhau bằng khớp động, người ta gọi vật truyền chuyển động cho vật khác là:

- A. Vật bị dẫn
- B. Vật dẫn
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 37:** Cấu tạo bộ truyền động đai có:

- A. Bánh dẫn
- B. Bánh bị dẫn
- C. Dây đai
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 38:** Ở nguyên lí làm việc của bộ truyền động đai, bánh bị dẫn quay là do đâu?

- A. Dây đai
- B. Bánh đai
- C. Lực masat giữa dây đai và bánh đai
- D. Đáp án khác

**Câu 39:** Đặc điểm của bộ truyền động đai là:

- A. Cấu tạo đơn giản
- B. Làm việc êm

C. Ít ồn

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 40:** Ở bộ truyền động đai, tỉ số truyền bị thay đổi khi:

A. Ma sát trên bánh đai không đảm bảo

B. Ma sát trên dây đai không đảm bảo

C. Ma sát giữa bánh đai và dây đai không đảm bảo

D. Đáp án khác

### ĐÁP ÁN

1-D	2-D	3-C	4-D	5-D	6-D
7-D	8-C	9-C	10-D	11-D	12-D
13-C	14-A	15-A	16-D	17-A	18-C
19-B	20-A	21-D	22-C	23-D	24-B
25-D	26-D	27-C	28-A	29-C	30-A
31-A	32-D	33-C	34-D	35-A	36-B
37-D	38-C	39-D	40-C		

## 10. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 8 số 10

Trường THCS Lê Lợi

Đề thi HK1

Năm học: 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1:** Dụng cụ nào sau đây thuộc dụng cụ đo và kiểm tra?

A. Thước đo chiều dài

B. Thước đo góc

- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 2:** Trên thước lá có các vạch cách nhau:

- A. 0,1 mm
- B. 1 mm
- C. 0,01 mm
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Thước đo góc thường dùng là:

- A. Ê ke
- B. Ke vuông
- C. Thước đo góc vạn năng
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4:** Cắt kim loại bằng cưa tay là:

- A. Dạng gia công thô
- B. Dùng lực tác dụng làm cho lưỡi cưa chuyển động qua lại để cắt vật liệu
- C. Cả 3 đáp án trên
- D. Đáp án khác

**Câu 5:** Cách cầm đục và búa:

- A. Cầm đục tay phải, búa tay trái
- B. Cầm đục tay trái, búa tay phải
- C. Thuận tay nào cầm tay đó
- D. Đáp án khác

**Câu 6:** Đối với vật mềm, cần làm gì để tránh xước vật?

- A. Lót tôn mỏng ở má ê tô
- B. Lót gỗ ở má ê tô
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 7:** Khi dũa thực hiện chuyển động:

- A. Đẩy dũa tạo lực cắt
- B. Kéo dũa
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 8:** Mũi khoan có cấu tạo:

- A. Phần cắt
- B. Phần dẫn hướng
- C. Phần đuôi
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 9:** Trong chương trình Công nghệ 8, em đã học loại máy khoan nào?

- A. Khoan tay
- B. Khoan máy
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 10:** Dũa là phương pháp gia công phổ biến trong:

- A. Sửa chữa
- B. Chế tạo sản phẩm cơ khí
- C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 11:** Để đảm bảo an toàn khi khoan, yêu cầu:

A. Không cúi gần mũi khoan

B. Không dùng tay chạm vào mũi khoan khi mũi đang quay

C. Không dùng vật khác chạm vào mũi khoan khi mũi khoan đang quay

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 12:** Mỗi máy, thiết bị do mấy phần tử hợp thành?

A. 1

B. 2

C. Nhiều

D. Đáp án khác

**Câu 13:** Chi tiết có công dụng riêng:

A. Là chi tiết được sử dụng trong nhiều loại máy khác nhau

B. Là chi tiết được sử dụng trong một loại máy nhất định

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 14:** Hãy cho biết có mấy loại mối ghép?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 15:** Mối ghép cố định có loại nào?

A. Mối ghép tháo được



- B. Mỗi ghép không tháo được
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 16:** Trong mỗi ghép tháo được, muốn tháo rời chi tiết:

- A. Buộc phải phá hỏng một thành phần nào đó của mỗi ghép
- B. Có thể tháo rời các chi tiết ở dạng nguyên vẹn như trước khi ghép
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 17:** Ở mỗi ghép bằng đinh tán, đinh tán được làm từ:

- A. Kim loại dẻo
- B. Kim loại cứng
- C. Phi kim
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 18:** Hàn thiếc là:

- A. Kim loại ở chỗ tiếp xúc được nung tới trạng thái chảy
- B. Kim loại ở chỗ tiếp xúc được nung tới trạng thái dẻo
- C. Chi tiết được hàn ở thể rắn
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 19:** Hàn áp lực bằng cách:

- A. Dùng thiếc hàn nung nóng chảy để kết dính kim loại
- B. Dùng ngọn lửa khí cháy
- C. Dùng ngọn lửa hồ quang
- D. Hàn điện tiếp xúc

**Câu 20:** Mỗi ghép không tháo được được ứng dụng trong:

- A. Sản xuất
- B. Đời sống
- C. Cả A và b đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 21:** Đối với chi tiết có chiều dày không lớn, ta dùng:

- A. Mỗi ghép bulong
- B. Mỗi ghép cấy vít
- C. Mỗi ghép đinh vít
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 22:** Đặc điểm mỗi ghép bằng then:

- A. Cấu tạo đơn giản
- B. Dễ tháo lắp
- C. Chịu lực kém
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 23:** Công dụng của các mỗi ghép tháo được là:

- A. Ghép nhiều chi tiết đơn giản thành kết cấu phức tạp
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc chế tạo và lắp ráp
- C. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản và sửa chữa
- D. Cả A và B đều đúng

**Câu 24:** Mỗi ghép động cần được bôi trơn thường xuyên để:

- A. Giảm masat
- B. Giảm mài mòn

- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 25:** Điện được sản xuất ra từ các nhà máy điện sẽ được dùng ở:

- A. Gia đình
- B. Lớp học
- C. Các nhà máy xí nghiệp
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 26:** ở nhà máy nhiệt điện, trong các lò hơi, người ta đốt:

- A. Than
- B. Khí đốt
- C. Than hoặc khí đốt
- D. Đáp án khác

**Câu 27:** Ngày nay, điện năng được sử dụng rộng rãi trong:

- A. Sản xuất
- B. Đời sống
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 28:** Tai nạn điện xảy ra như thế nào?

- A. Nhanh
- B. Vô cùng nguy hiểm
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 29:** Để đưa điện từ nhà máy điện đến các khu dân cư, người ta dùng:

- A. Đường dây truyền tải điện áp cao
- B. Đường dây truyền tải điện áp thấp
- C. Đường dây truyền tải điện áp trung bình
- D. Đáp án khác

**Câu 30:** Vai trò của điện năng là:

- A. Giúp quá trình sản xuất được tự động hóa
- B. Giúp cuộc sống của con người có đầy đủ tiện nghi
- C. Giúp cuộc sống của con người văn minh, hiện đại hơn
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 31:** Các em đã học mấy nguyên nhân gây ra tai nạn điện?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 32:** Tai nạn điện do chạm trực tiếp vào vật mang điện đó là:

- A. Chạm trực tiếp vào dây dẫn điện trần không bọc cách điện hoặc dây dẫn hở cách điện
- B. Sử dụng đồng hồ điện bị rò rỉ điện ra vỏ
- C. Sửa chữa điện không cắt nguồn điện, không sử dụng dụng cụ bảo vệ, an toàn điện
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 33:** Biện pháp an toàn điện khi sử dụng điện là:

- A. Thực hiện tốt cách điện dây dẫn điện
- B. Kiểm tra cách điện của đồ dùng điện
- C. Nối đất các thiết bị, đồ dùng điện

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 34:** Truyền động masat là cơ cấu truyền chuyển động quay nhờ lực masat:

- A. Các mặt tiếp xúc của vật dẫn
- B. Các mặt tiếp xúc của vật bị dẫn
- C. Giữa các mặt tiếp xúc của vật dẫn và vật bị dẫn
- D. Đáp án khác

**Câu 35:** Trong hai vật nối với nhau bằng khớp động người ta gọi vật nhận chuyển động là:

- A. Vật dẫn
- B. Vật bị dẫn
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 36:** Bộ truyền động đai :

- A. Chỉ truyền chuyển động giữa các trục gần nhau
- B. Không truyền chuyển động giữa các trục xa nhau
- C. Có thể truyền chuyển động giữa các trục ở xa nhau
- D. Đáp án khác

**Câu 37:** Người ta dùng truyền động ăn khớp để:

- A. Tạo sự trượt giống truyền động đai
- B. Khắc phục sự trượt của truyền động đai
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 38:** Bộ truyền động ăn khớp là:

- A. Một cặp bánh răng truyền chuyển động cho nhau

- B. Một cặp đĩa – xích truyền chuyển động cho nhau
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 39:** Trong chương trình Công nghệ 8, giới thiệu mấy loại truyền động ăn khớp điển hình?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 40:** Truyền động ăn khớp điển hình là:

- A. Truyền động bánh răng
- B. Truyền động xích
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

### ĐÁP ÁN

1-C	2-B	3-D	4-C	5-C	6-C
7-C	8-D	9-C	10-C	11-D	12-C
13-B	14-B	15-C	16-B	17-A	18-C
19-D	20-C	21-A	22-D	23-D	24-C
25-D	26-C	27-C	28-C	29-B	30-D
31-B	32-D	33-D	34-C	35-B	36-C
37-B	38-C	39-B	40-C		